



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2013

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Chuyên ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Loại hình đào tạo: CHÍNH QUY

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị khách sạn có năng lực chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị tư tưởng tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt.
- Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về tự nhiên, văn hóa, xã hội liên quan đến phát triển du lịch, những kiến thức cơ bản trong quản trị kinh doanh, những kiến thức chuyên sâu trong quản trị kinh doanh khách sạn.
- Rèn luyện cho người học những kỹ năng thiết yếu trong thực hành quản trị doanh nghiệp khách sạn

1.2. Chuẩn đầu ra: Sinh viên ngành Quản trị khách sạn khi tốt nghiệp phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1.2.1. Kiến thức

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh
- Kiến thức chuyên sâu về các hoạt động trong doanh nghiệp khách sạn như hoạch định, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị Marketing... cũng như các kiến thức hỗ trợ cho việc tư duy và ra quyết định.
- Hiểu biết sâu sắc về hoạt động nghiệp vụ trong các doanh nghiệp khách sạn
- Hiểu biết về chính trị và giáo dục quốc phòng phù hợp với đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà Nước.

1.2.2. Kỹ năng

- Phân tích, xây dựng và thực thi các chiến lược, chính sách phát triển doanh nghiệp nói chung, các doanh nghiệp dịch vụ nói riêng, đặc biệt là các doanh nghiệp khách sạn.
- Tổ chức và điều hành các công việc trong các lĩnh vực tổ chức cung ứng dịch vụ, các hoạt động chức năng như tài chính, nhân sự, Marketing của các doanh nghiệp khách sạn
- Phối hợp các hoạt động của các bộ phận chức năng trong các doanh nghiệp khách sạn.
- Giao tiếp tốt trong môi trường làm việc tập thể.
- Độc lập nghiên cứu các vấn đề quản trị, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.

- Sử dụng tin học trong giải quyết công việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh.

- Giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường quốc tế với trình độ tiếng Anh tương đương TOEIC 500 hoặc tiếng Pháp DELF A2 hoặc có chứng chỉ các ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 – Khung chung châu Âu (Common European Framework – CEF).

1.2.3. Thái độ và hành vi

- Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo.

- Yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp.

- Quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng.

- Quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

1.3. Cơ hội nghề nghiệp: Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các bộ phận quản trị các chức năng marketing, nhân sự, tài chính, quản trị cung ứng dịch vụ tại các resort, khách sạn và các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú khác hoặc làm việc ở bộ phận phối hợp các hoạt động chức năng trên. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ điều kiện tham gia dự tuyển cao học chuyên ngành Quản trị khách sạn, Quản trị du lịch hoặc Quản trị kinh doanh.

2. Thời gian đào tạo: Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 125 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT, THCN

5. Qui trình đào tạo: Hình thức tín chỉ.

6. Thang điểm: Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương (37 tín chỉ)

7.1.1. Lý luận chính trị

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	2120201	Các nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin phần 1	2
2	2120251	Các nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin phần 2	3
3	2120211	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
4	2120061	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
Tổng cộng		10	

7.1.2. Khoa học xã hội

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
5	2110042	Luật kinh tế	2

6	2110011	Pháp luật đại cương	2
7	2110051	Xã hội học	2
Tổng cộng			6

7.1.3. Ngoại ngữ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
8	4270011	Ngoại ngữ đại cương 1	3
9	4270021	Ngoại ngữ đại cương 2	2
10	4270031	Ngoại ngữ đại cương 3	2
Tổng cộng			7

7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
11	2110061	Phương pháp định lượng trong kinh tế	3
12	2150011	Tin học đại cương	3
13	3250041	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
14	3250011	Toán cao cấp 1	3
15	3250021	Toán cao cấp 2	2
Tổng cộng			14

7.1.5 Giáo dục thể chất

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16		Giáo dục thể chất	5

7.1.6 Giáo dục quốc phòng

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
17		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (88 tín chỉ)

7.2.1. Kiến thức cơ sở

7.2.1.1 Kiến thức cơ sở khối ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
18	2111221	Kinh tế vĩ mô	3
19	2130851	Kinh tế vi mô	3

Tổng cộng	6
------------------	----------

7.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
20	2100012	Nguyên lý kế toán	3
21	2160362	Kinh tế ngành	2
22	2160082	Marketing căn bản	3
Tổng cộng		8	

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
23	2130032	Quản trị học	3
24	2161113	Kinh tế du lịch	3
25	2160233	Quản trị cung ứng dịch vụ	3
26	2161123	Nhập môn kinh doanh lưu trú	3
27	2161133	Nhập môn kinh doanh lữ hành	3
28	2161143	Quản trị chiến lược du lịch	3
29	2161153	Quản trị tài chính du lịch	3
Tổng cộng		21	

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
30	2161163	Quản trị khu vực tiền sảnh	3
31	2161173	Quản trị khu vực phòng ngủ	3
32	2161183	Quản trị khu vực hậu cần trong khách sạn	3
33	2161193	Quản trị thông tin trong khách sạn	3
34	2160283	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3
35	2160323	Tổ chức lễ hội và sự kiện	3
Tổng cộng		18	

7.2.3. Kiến thức bổ trợ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
-----	-------------	--------------	------------

36	2160263	Marketing dịch vụ	3
37	2160942	Kế toán quản trị	3
38	2160973	Tâm lý khách du lịch	2
39	2160882	Giao tiếp trong kinh doanh	2
40	4270273	Anh văn du lịch	3
41	2161022	Quản trị quan hệ khách hàng	3
Tổng cộng		16	
Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau			
42	4270262	Tiếng Anh kinh doanh	3
43	2130882	Phát triển kỹ năng quản trị	3
44	2130062	Quản trị Marketing	3
45	2130092	Nghiên cứu marketing	3
46	2160992	Thương mại điện tử	3
47	2010011	Phương pháp NCKH trong kinh tế	2
48	2100022	Quản trị đa văn hóa	3
49	2130042	Quản trị nguồn nhân lực	3
50	2150682	Thống kê kinh doanh	3

7.2.4. Đề án môn học và hoạt động ngoại khóa

STT	Mã học phần	Nội dung	Số tín chỉ
51	2161203	Đề án môn học – Nhập môn kinh doanh lưu trú	2
52		Hoạt động ngoại khóa	
53	2161213	Thực hành tác nghiệp trong khách sạn	2

7.2.5. Thực tập cuối khóa

STT	Mã học phần	Nội dung	Số tín chỉ
Hình thức 1			
54	2161223	Bảo vệ báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
55		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn	6
Hình thức 2			

56	2161233	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp*	10
----	---------	------------------------------	----

* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

7.2.6. Lộ trình học (đính kèm theo chương trình đào tạo này)

**HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**